

Số: 10262/BC-UBND

Đồng Nai, ngày 09 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 09 tháng đầu năm; Phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2017 tỉnh Đồng Nai

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/01/2017 của Tỉnh ủy; Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 của tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 4202/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về một số chủ trương, biện pháp điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017; kết quả thực hiện nhiệm vụ 09 tháng đầu năm của các ngành và đơn vị trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 09 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2017

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 09 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ THỰC HIỆN CẢ NĂM 2017:

I. VỀ KINH TẾ:

1. Sản xuất công nghiệp – xây dựng:

1.1 Sản xuất công nghiệp:

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng trưởng và ổn định. Đặc biệt là các ngành công nghiệp chủ lực luôn tăng cao hơn mức tăng bình quân chung của toàn ngành đã góp phần làm tăng chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp 09 tháng đầu năm tăng 8,33% so cùng kỳ. Trong đó: Khai khoáng tăng 6,56%; nhóm ngành chế biến, chế tạo tăng 8,62%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, tăng 4,93%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước tăng 9%.

Trong các ngành công nghiệp cấp II thì 09 tháng/2017 hầu hết các ngành đều có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so cùng kỳ, cụ thể ở một số ngành công nghiệp chủ lực như:

- Ngành khai khoáng tăng 6,56%, do nhu cầu vật liệu xây dựng nhất là cát, đá khai thác phục vụ cho công trình xây dựng và các công trình cầu đường xây dựng nhà ở dân cư tăng cao nên sản lượng của ngành này tăng khá.

- Ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 4,12%, nguyên nhân tăng là do tình hình chăn nuôi heo từ tháng 7 đến nay đang có dấu hiệu phục hồi do giá tiêu thụ heo hơi được cải thiện do đó tình hình tiêu thụ sản phẩm thức ăn gia súc thuận lợi hơn. Do đó các doanh nghiệp sản xuất thức ăn gia súc đang có xu hướng sản xuất tăng trở lại từ tháng 8 đến nay nên ngành này tăng nhẹ so với cùng kỳ.

- Ngành sản xuất sản phẩm thuốc lá tăng 6,15%, mặc dù tăng, nhưng mức tăng thấp là do nhu cầu tiêu thụ mặt hàng này gặp khó khăn do thị hiếu, bên cạnh đó sự cạnh tranh của các sản phẩm thuốc lá ngoại nhập cũng ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và tiêu thụ của ngành này.

- Ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 12,92%, đây là ngành có mức tăng cao, do doanh nghiệp đẩy mạnh tiến độ sản xuất để kịp đơn hàng xuất khẩu, đồng thời đây cũng là ngành sản xuất công nghiệp phụ trợ cho ngành sản xuất xe có động cơ.

- Ngành dệt tăng 10,77%, đây là ngành sản xuất phụ trợ của ngành may mặc, hợp đồng sản xuất ổn định do các doanh nghiệp có hợp đồng lớn từ đầu năm, do đó duy trì được mức tăng trưởng khá.

- Ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và các sản phẩm quang học tăng 14,24% so cùng kỳ, là ngành có mức tăng cao nhất, do nhu cầu đời sống của nhân dân ngày càng cao nên nhu cầu mua sắm các thiết bị máy lạnh, máy vi tính, ti vi, tủ lạnh ngày càng tăng, nên các công ty đẩy mạnh tiến độ sản xuất để phục vụ người dân.

- Ngành sản xuất trang phục tăng 11,62%, ngành này có mức tăng ổn định do các doanh nghiệp có các hợp đồng sang các nước Mỹ và Âu như công ty TNHH Fashion garment 2, công ty TNHH Namyang Sông Mê, công ty May Đồng Tiến... Đây cũng là ngành có quy mô sản xuất lớn trong ngành công nghiệp, vì vậy đã góp phần đưa mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp đạt khá trong 09 tháng qua.

- Ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 9,35%, là ngành luôn duy trì mức tăng trưởng cao trong toàn ngành công nghiệp, do các doanh nghiệp sản xuất giày da có các hợp đồng xuất khẩu giá trị lớn và ổn định nên sản lượng sản xuất 09 tháng đầu năm có mức tăng cao (Công ty HS vina, công ty Hwaseung vina, Taiwan vina, Pousung, Changshin...)

- Ngành sản xuất xe có động cơ tăng 10,28%, là ngành có mức tăng cao, do doanh nghiệp sản xuất xe gắn máy liên tục đưa ra sản phẩm mới mẫu mã, kiểu dáng đẹp, giá cả hợp lý nên sản lượng sản xuất có mức tăng cao.

- Ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 8,34%. Cùng với ngành dệt đây cũng là ngành sản xuất công nghiệp phụ trợ nhu cầu tiêu thụ phục vụ cho ngành giày da, dệt và các ngành khác nên sản lượng 09 tháng có mức tăng trưởng khá so cùng kỳ.

- Ngành sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 10,12%; do ngành này 09 tháng đầu năm 2017 có mức tăng khá cao là do hợp đồng xuất khẩu sản phẩm ổn định giá xuất khẩu tăng.

Ngoài ra, các ngành có quy mô sản xuất lớn vẫn duy trì mức tăng trưởng khá ổn định như: Ngành chế biến gỗ tăng 10,02%; sản xuất kim loại tăng 9,88%; sản xuất sản phẩm khoáng phi kim loại tăng 7,71%; sản xuất máy móc thiết bị chưa phân vào đâu tăng 8,2%; sản xuất thiết bị điện tăng 7,36%... do có thị trường tiêu thụ ổn định.

1.2 Ngành xây dựng:

09 tháng đầu năm 2017 tình hình xây dựng trên địa bàn có thuận lợi hơn do nhu cầu đầu tư xây dựng các dự án công trình với quy mô lớn tăng, mặt khác nhu cầu đầu tư xây dựng của doanh nghiệp và dân cư tăng đã góp phần tăng giá trị sản xuất ngành xây dựng, kết quả: Giá trị sản xuất xây dựng trên địa bàn (*theo giá thực tế*) đạt 24.943,39 tỷ đồng, tăng 11,4% so cùng kỳ, trong đó: Công trình nhà ở tăng 13%, công trình kỹ thuật dân dụng tăng 10,6%...

Ban hành Quyết định của UBND tỉnh về việc công nhận “Đề án đề nghị công nhận Thị trấn Trảng Bom là đô thị loại IV”; Chương trình phát triển đô thị thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 – 2030; đơn đốc UBND huyện Nhơn Trạch tập trung hoàn chỉnh hồ sơ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị đô thị mới Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2030 gửi cơ quan thẩm định theo quy định.

Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội; xem xét, phê duyệt giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê; ban hành Quyết định duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017.

Báo cáo rà soát các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh đối với các ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Tăng cường công tác quản lý về kinh doanh bất động sản kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh, theo đó sẽ tiến hành kiểm tra, thanh tra các dự án nhà ở để đảm bảo việc triển khai các dự án phát triển nhà ở theo đúng quy định.

Triển khai Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh định hướng phát triển cấp nước và Khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản:

Sản xuất nông nghiệp những tháng đầu năm gặp khó khăn do ảnh hưởng thời tiết, những cơn mưa trái vụ vào thời điểm một số cây lâu năm đang ra hoa kết trái làm ảnh hưởng đến năng suất, mặt khác giá tiêu thụ sản phẩm nông sản, giá chăn nuôi heo, gà giảm mạnh ảnh hưởng đến hiệu quả nuôi, trồng của người nông dân. Do các ngành chức năng và địa phương tích cực thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời và đẩy mạnh sản xuất nên sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản của tỉnh vẫn có tăng trưởng. Kết quả, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (*theo giá so sánh 2010*) 09 tháng đầu năm 2017 đạt 24.453,5 tỷ đồng, tăng 2,81% so cùng kỳ. Trong đó: giá trị sản xuất nông nghiệp tăng 2,6%; giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng 3,78%; giá trị sản xuất thủy sản tăng 6,49% so cùng kỳ.

2.1. Sản xuất nông nghiệp:

- Trồng trọt:

Sản xuất nông nghiệp 09 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh tập trung chủ yếu vào vụ Đông xuân và Hè thu; tính đến nay các huyện, thị xã, thành phố đã hoàn thành việc thu hoạch vụ Đông xuân và đang tiến hành thu hoạch vụ Hè thu, chuẩn bị nguồn đất gieo trồng cho vụ mùa; thời tiết đang trong mùa mưa nên người dân cũng đang trồng mới các loại cây ăn quả như cam, bưởi, chuối..., kết quả diện tích gieo trồng là 105.712 ha (trong đó Đông Xuân là 41.034 ha; vụ Hè Thu là 64.678 ha), bằng 95,21% so với cùng kỳ, nguyên nhân giảm do thời tiết mưa nhiều ở vụ hè thu nên gây ra hiện tượng ngập úng tại một số cánh đồng làm cho người dân không thể xuống giống.

Đối với cây lâu năm, 09 tháng đầu năm 2017 diện tích gieo trồng đạt 173.166 ha, tăng 0,28%, tăng chủ yếu ở một số cây trồng mang hiệu quả kinh tế cao: Xoài, tăng 0,81%; Sầu Riêng, tăng 1,26%; Mãng Cầu, tăng 3,02%, Mít, tăng 0,35%; Bưởi, tăng 0,63%... nguyên nhân tăng là do cây trồng hợp với thổ nhưỡng đất, mang hiệu quả kinh tế cao, giá bán ổn định và thị trường tiêu thụ khá, cụ thể là sầu riêng giá bán giá bán trung bình là 55 ngàn đồng/kg, có thời điểm 90 ngàn đồng/kg; đối với cây mít tăng ngoài việc sấy xuất khẩu, làm mít khô, hiện nay mít còn dùng để chế biến rất nhiều món ăn sinh hoạt hàng ngày, nên giá khá ổn định. Bên cạnh diện tích cây lâu năm tăng thì một số cây năm diện tích giảm do giá bán thấp, hoặc vườn già cỗi kém hiệu quả người dân chuyển trồng cây khác như Chuối giảm 49 ha (-0,67%); măng cụt giảm 13 ha (1,25%); quýt giảm 8 ha (-0,39%)...

Do chủ động được nguồn nước và thực hiện tốt khâu chăm bón, phòng chống dịch bệnh, nên hầu hết các loại cây trồng sản lượng tăng nhẹ so cùng kỳ, Xoài, tăng 0,03%; Chuối, giảm 0,33%; Sầu riêng, tăng 4,75%; Mãng cầu, tăng 0,53%; Mít, tăng 0,03%; Cam, tăng 1,2%; Bưởi, tăng 0,13%; Chôm chôm, giảm 10,14%; Điều, giảm 23,21%; Hồ tiêu, tăng 0,82%; Cao su, tăng 0,63%. Năm nay một số cây trồng sản lượng thu hoạch cao hơn so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên mức cao không đáng kể như: xoài, sầu riêng, Mãng cầu, Mít, cam, quýt, bưởi, tiêu và cao su... do một phần diện tích cho sản phẩm tăng, một phần do người dân chủ động xử lý ra hoa sớm, thu hoạch sớm để có giá bán cao, góp phần làm tăng giá trị sản xuất cây lâu năm so cùng kỳ.

Tuy nhiên có một số cây trồng như Chuối, giảm 0,33%; chôm chôm, giảm 10,14% và Điều, giảm 23,21%; sản lượng thu hoạch đạt thấp so cùng kỳ, cụ thể: chôm chôm là do ảnh hưởng thời tiết nhiều vùng trễ vụ, nên mất mùa nặng, có vườn hầu như mất trắng, nhưng đến thời điểm lại chín rộ nên nhiều vườn không kịp thu hoạch, chôm chôm chín quá chuyển sang màu đỏ sậm giá càng thấp; đối với cây điều, do thời điểm đầu năm cây điều bắt đầu ra bông thì mưa trái mùa kéo dài, khiến bông điều bị hư và rụng hàng loạt. Ngoài ra, thời tiết thất thường khiến cây điều bị côn trùng tấn công làm lá cháy khô, những chùm bông điều đang đậu trái đã chuyển đen và hư hại.

Nhằm hỗ trợ nông dân sớm phục hồi ổn định sản xuất đối với diện tích cây trồng bị thiệt hại, UBND tỉnh đã chỉ đạo Ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông

thôn phối hợp các ngành liên quan các giải pháp hỗ trợ thiệt hại cho người dân, cụ thể về hỗ trợ tiêu thụ chuỗi UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo hỗ trợ tiêu thụ chuỗi, Bên cạnh đó, đầu mỗi vụ sản xuất đều có hướng dẫn nông dân gieo trồng và sử dụng các biện pháp chăm sóc, dự báo sâu bệnh, các biện pháp kỹ thuật, phòng chống sâu bệnh.

- Chăn nuôi: Tình hình chăn nuôi kiểm soát và khống chế được dịch bệnh, việc đầu tư chăn nuôi vẫn chưa có chuyển biến tích cực, giá heo hơi hiện nay được cải thiện nhưng không đáng kể. Do ảnh hưởng của giá heo giảm mạnh thời gian qua, người dân chưa mạnh dạn đầu tư con giống vật nuôi nên số lượng đàn chủ yếu là nuôi cầm chừng, nhiều trang trại, hộ gia đình đã tạm ngưng chăn nuôi chờ giá bán phục hồi mới đầu tư nuôi trở lại. Đến nay, tổng số đàn gia súc đạt 2.137.825 con bằng 99,18% so cùng kỳ, trong đó tổng số đàn heo là 2.063.857 con, giảm 0,83% so cùng kỳ. Nguyên nhân giảm do giá bán heo hơi giảm mạnh kéo dài, làm cho người chăn nuôi gặp khó khăn, thua lỗ nhất là đối với những hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, đến nay việc phục hồi còn rất chậm.

2.3 Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới:

09 tháng đầu năm, các địa phương trên địa bàn tỉnh, đã tập trung tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch được giao, đảm bảo theo tiến độ. Tuy nhiên, một số huyện mới ở bước phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện, giao thông nông thôn một số tuyến xuống cấp, hư hỏng nhưng chậm được nâng cấp, sửa chữa; một số công trình sau đầu tư hiệu quả sử dụng chưa cao (Nhà Văn hóa, chợ nông thôn); Những nơi có tốc độ tăng dân số cơ học nhanh, việc đáp ứng cơ sở vật chất trường học khó đảm bảo; ảnh hưởng biến đổi của khí hậu nhiều loại cây trồng không ra bông để kết trái; việc thu gom xử lý rác thải sinh hoạt vùng sâu, vùng xa; xử lý môi trường trong các cơ sở sản xuất kinh doanh, trang trại chăn nuôi, công tác bảo vệ môi trường khu vực khai thác khoáng sản chưa được quan tâm thực hiện đầy đủ.

Kết quả trong 09 tháng đầu năm 2017: 08 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới; 06 xã (Phú Tân, Ngọc Định – huyện Định Quán; Phú Bình, Phú Trung, Trà Cỏ - huyện Tân Phú; Tam Phước – TP Biên Hòa) đã thực hiện đạt từ 13-17 tiêu chí, dự kiến hoàn thành cuối năm 2017.

Đối với Xã nông thôn mới kiểu mẫu (nâng cao): Chỉ tiêu 05 xã: ngoài 06 xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (nâng cao) gồm Suối Cát, Bảo Hòa, Xuân Hiệp (huyện Xuân Lộc); Xuân Lập (thị xã Long Khánh); Đông Hòa (huyện Trảng Bom); Lâm Sơn (huyện Cẩm Mỹ), có thêm 02 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2017 là Gia Tân 2 (huyện Thống Nhất) và Đại Phước (huyện Nhơn Trạch). Đến nay các xã cơ bản đã đạt từ 14-18 tiêu chí, các tiêu chí chưa đạt chủ yếu là: Thông tin và truyền thông (đảm bảo cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và có cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4), Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi), tỷ lệ người dân tham gia BHYT, An ninh trật tự xã hội...

Đối với chỉ tiêu 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới: Các sở, ngành tỉnh đã tiến hành thẩm tra hồ sơ và khảo sát thực tế mức độ hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới đối với 02 huyện Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ. Hiện nay, 02 huyện trên

đang tập trung khắc phục một số tồn tại hạn chế để các sở, ngành phụ trách tiêu chí nông thôn mới có cơ sở báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

Đến tháng 9/2017, toàn tỉnh có 121/133 xã (chiếm 91%) đạt chuẩn nông thôn mới, 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, có thêm huyện Trảng Bom được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 vào cuối tháng 5/2017, lũy kế đến nay, đã có 06/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 54,54%).

2.4 Về tình hình đầu tư các dự án cấp nước sạch trên địa bàn:

Công tác cấp nước sạch khu vực nông thôn được tập trung thực hiện, trong đó chú trọng kiểm tra công tác quản lý, vận hành, khai thác cấp nước, kiểm tra, kiểm soát chất lượng nước. Kết quả, 9 tháng đầu năm tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt QC02 đạt khoảng 63% (mục tiêu Nghị quyết 65%).

Tính đến nay, toàn tỉnh có 91 công trình cấp nước tập trung phục vụ nhu cầu cấp nước cho người dân nông thôn với tổng công suất thiết kế là 25.265m³/ngàyđêm, tổng công suất thực tế là 12.407m³/ngàyđêm (chiếm tỉ lệ 49,1%). Nguồn vốn đầu tư các công trình cấp nước tập trung được huy động từ ngân sách và doanh nghiệp.

3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch:

3.1 Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng:

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ 9 tháng đầu năm 2017 trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; giá cả hàng hóa dịch vụ không tăng nhiều, sức mua trên thị trường tiếp tục tăng trưởng so cùng kỳ, kết quả tổng mức bán lẻ đạt 9 tháng đạt 112.556,4 tỷ đồng, tăng 11,54% so cùng kỳ (nếu loại trừ yếu tố giá tổng mức bán lẻ 9 tháng tăng 7,5%), trong đó một số nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn có mức doanh thu tăng khá so cùng kỳ như: ngành thương nghiệp tăng 11,3%, trong đó: nhóm ngành Lương thực, thực phẩm, tăng 11,07%; Gỗ và vật liệu xây dựng, tăng 16,77%; Ô tô các loại, tăng 20,7%; Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình, tăng 7,48%; Xăng, dầu các loại, tăng 3,16%; Hàng may mặc tăng 7,98%... doanh thu dịch vụ khách sạn, nhà hàng tăng 11,83%, trong đó: dịch vụ lưu trú tăng 9,44%; dịch vụ ăn uống tăng 11,8%.

3.2 Hoạt động xúc tiến thương mại:

Triển khai Kế hoạch tổ chức Hội nghị giao thương giữa doanh nghiệp Liên bang Nga với doanh nghiệp Đồng Nai; Tổ chức làm việc với Đoàn đại biểu Hội hữu nghị Hải ngoại tỉnh Giang Tô – Trung Quốc đến thăm và làm việc tại tỉnh Đồng Nai;

Tổ chức hội nghị “Gặp gỡ - Đối thoại doanh nghiệp xuất khẩu về chính sách, giải pháp hỗ trợ Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường” năm 2017.

Tổ chức Hội nghị giao thương doanh nghiệp Đồng Nai - FDI Đài Loan tại Đồng Nai, tại Hội nghị doanh nghiệp 2 bên tăng cường trao đổi thông tin nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các ngành công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ Đồng Nai - FDI Đài Loan tiếp xúc gặp gỡ trực tiếp, trao đổi những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp hai bên có sản phẩm phù hợp từng bước tiếp cận, thâm nhập vào hệ thống sản xuất, chế biến kinh

doanh của mỗi doanh nghiệp. Đồng thời, UBND tỉnh cũng chuẩn bị hội nghị gặp gỡ “Giao thương doanh nghiệp Đồng Nai - FDI Nhật Bản”.

3.3 Công tác bình ổn thị trường:

Triển khai kế hoạch số 9418/KH-UBND ngày 07/10/2016, UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị sản xuất kinh doanh, các chợ và hợp tác xã chuẩn bị đầy đủ hàng hóa thiết yếu phục vụ như: Lương thực, thực phẩm, xăng dầu, thuốc khám chữa bệnh, phương tiện giao thông để phục vụ cho nhân dân mua sắm. Tính đến nay, có 12 hợp tác xã và 01 Công ty tham gia bình ổn giá, trong đó có 10 hợp tác xã được thẩm định vay vốn tham gia chương trình với tổng số tiền 22,04 tỷ đồng và 02 hợp tác xã không vay vốn ngân sách. Đồng thời, có 08 doanh nghiệp cam kết tham gia bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu khi xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, tăng giá cục bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3.3 Giá cả thị trường:

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2017 so với tháng 8/2017 tăng 0,13%, trong đó: nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,31%, trong đó thực phẩm giảm 0,4% giảm chủ yếu các mặt hàng thịt heo, nguyên nhân do các tỉnh Miền Trung bị lũ lụt nên các thương lái không vận chuyển heo ra các tỉnh phía Bắc để tiêu thụ được mà sản lượng heo thịt của tỉnh lại cao làm cho sản lượng heo thịt trên thị trường dồi dào, có thời điểm giá thịt heo hơi chỉ còn 28.000 đồng/kg; giá thịt heo mỡ giảm 5,73%, thịt ba chỉ giảm 4,6%;... ngược lại các mặt hàng rau, củ, quả giá lại tăng mạnh do mưa nhiều nên sản lượng của các mặt hàng này bị hư hại nhiều như: su hào tăng 5,47%; bắp cải tăng 4,84% ...; Nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,38%; Nhóm Giao thông tăng 1,7% là nhóm có chỉ số giá tăng cao nhất trong tháng, nguyên nhân giá các mặt hàng xăng, dầu tiếp tục điều chỉnh tăng do ảnh hưởng của giá xăng, dầu thế giới tăng. Các nhóm còn lại giá ổn định so với tháng trước.

Trong 9 tháng đầu năm 2017 tình hình giá cả các mặt hàng có nhiều biến động, giá các mặt hàng lương thực có xu hướng tăng do tình hình xuất khẩu gạo trong nước có nhiều thuận lợi, các tỉnh Miền Trung bị lũ lụt nên sản lượng gạo chuyển ra các tỉnh lớn. Đặc biệt là giá một số mặt hàng dịch vụ Y tế 9 tháng có sự điều chỉnh tăng 2 lần ở tháng 3 và tháng 8; giá dịch vụ giáo dục cũng tăng trong năm học mới đã làm cho chỉ số giá 9 tháng của năm 2017 tăng cao so với các năm trước, cụ thể *Chỉ số giá tiêu dùng tháng 9/2017 so với tháng 12/2016 (chỉ số giá 9 tháng đầu năm) tăng 3,42%*. Có 10/11 nhóm hàng hoá có chỉ số giá tăng, trong đó: Đồ uống và thuốc lá (+0,59%); may mặc, mũ nón, giày dép (+1,43%); nhà ở, điện, nước, chất đốt, VLXD (+2%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,32%); thuốc và dịch vụ y tế (+76,76%); giao thông (+4,31%); bưu chính viễn thông (+0,01%); văn hóa, giải trí và du lịch (+0,18%); hàng hoá và dịch vụ khác (+1,02%). Riêng hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 2,92%. Giảm chủ yếu do 9 tháng đầu năm ngành chăn nuôi gặp khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi Heo, trong khi đó tỉnh Đồng Nai có sản lượng heo nhiều nhất cả nước dẫn đến giá các mặt hàng này liên tục giảm trong các tháng qua làm cho chỉ số giá chung giảm so cùng kỳ.

Chỉ số giá vàng tháng 9/2017 tiếp tục biến động so với tháng trước tăng 2,9%; tăng 8,12% so với tháng 12/2016 và tăng 0,89% so với cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 9/2017, giảm 0,14% so với tháng trước; giảm 0,06% so với tháng 12/2016 và tăng 1,39% so với cùng kỳ.

3.4 Xuất nhập khẩu hàng hóa:

Hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn 09 tháng năm 2017 có dấu hiệu tích cực, thị trường xuất khẩu từng bước được cải thiện. Cán cân thương mại hàng hóa trên địa bàn 9 tháng xuất siêu ước đạt 1.651 triệu USD (*cả nước 8 tháng năm 2017 nhập siêu 2,13 tỷ USD*). Đây là dấu hiệu khả quan cho sản xuất công nghiệp và xuất khẩu của tỉnh. Dự báo tình hình xuất khẩu đến cuối năm 2017 vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá, dự ước cả năm 2017 xuất siêu toàn tỉnh ước đạt 2 tỷ USD. Do các doanh nghiệp tiếp tục sản xuất đơn hàng đã ký kết đến cuối năm, bên cạnh đó những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh là: giày dép, dệt may, xơ sợi dệt, sản phẩm gỗ, sản phẩm từ sắt thép, máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, máy móc, thiết bị... tiếp tục thuận lợi; mặt khác các doanh nghiệp tại Đồng Nai đang tận dụng khá tốt lợi thế từ những hiệp định thương mại tự do đã ký kết và cộng đồng kinh tế ASEAN để mở rộng và tăng sản lượng xuất khẩu. Tuy nhiên, xuất khẩu còn nhiều hạn chế ở ngành công nghiệp hỗ trợ chưa được xây dựng đầy đủ để đáp ứng cho các ngành công nghiệp khác như công nghiệp ô tô, dệt may, da giày... Bên cạnh đó, các sản phẩm nông nghiệp khi xuất khẩu mới ở dạng thô, chưa có chế biến cao, nhóm nông sản phụ thuộc nhiều vào thời tiết...

- **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa** 09 tháng đầu năm ước đạt 12.411,6 triệu USD, tăng 11,63% so cùng kỳ (cùng kỳ năm 2016 tăng 8,24% so với năm 2015) vượt mục tiêu nghị quyết đề ra (Mục tiêu Nghị quyết là 7-9%). Kim ngạch xuất khẩu 9 tháng tăng khá do thị trường được mở rộng, các thị trường mới bước đầu mang lại tín hiệu tốt khi liên tục có đơn hàng xuất khẩu đến giữa năm 2018, bên cạnh đó các thị trường truyền thống như: Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hàn Quốc tiếp tục phát triển, giá trị xuất khẩu sang Hoa Kỳ ước đạt 3.348 triệu USD, tăng 5,9% so cùng kỳ, chiếm 27%; Trung Quốc ước đạt 815 triệu USD, tăng 19,1%, chiếm 10,1%, Nhật Bản ước đạt 1.246 triệu USD, tăng 8,3%, chiếm tỷ trọng 10%; Một số thị trường khác như: Hàn Quốc, Bỉ, Hồng Kông, Thái Lan... ước đạt 300 - 700 triệu USD, chiếm từ 3 - 6%.

- Giá xuất khẩu một số mặt hàng nông sản như: Cà phê, hạt Điều, Cao su tăng cao so cùng kỳ, do nhu cầu xuất khẩu tăng mạnh trong khi nguồn nguyên liệu trong nước không đủ sản xuất, cụ thể:

- Giá xuất khẩu hạt điều tăng 9,3%.

- Giá Cà phê tăng 45,5%, mức tăng này tuy cao nhưng kim ngạch xuất khẩu lại giảm 39,3% về lượng và 15,2% về trị giá. Nguyên nhân, do cà phê nguyên liệu chủ yếu mua trong nước, trong khi vụ mùa năm 2016 năng suất không cao làm cho nguyên liệu dùng cho sản xuất hạn chế.

- Giá Cao su tăng 41,5%. Nguyên nhân tăng chủ yếu do sản lượng cao su tại các nước sản xuất lớn như Thái Lan, Lào đạt thấp, làm cho nguồn nguyên liệu hạn chế, trong khi đó Trung Quốc là thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất thế giới đã

mở cửa trở lại, nhu cầu nguyên liệu lớn dẫn đến giá cao su trên thị trường thế giới liên tiếp tăng cao trong thời gian qua;

Riêng mặt hàng hạt tiêu 09 tháng tiếp tục giảm so cùng kỳ, do nhu cầu tiêu dùng không tăng cao trong khi sản lượng sản xuất dồi dào đã làm cho giá mặt hàng hạt tiêu giảm mạnh. Hiện giá xuất khẩu hạt tiêu trung bình ước đạt 5.968 USD/tấn, giảm 33,4% so cùng kỳ.

Một số ngành hàng xuất khẩu chủ lực 09 tháng tăng cao so cùng kỳ: Giày dép các loại (chiếm 20,3% kim ngạch xuất khẩu), tăng 10,5%; hàng may mặc các loại (chiếm 11,3% kim ngạch xuất khẩu), tăng 9,2%; gỗ và sản phẩm gỗ (chiếm 7,7% kim ngạch xuất khẩu), tăng 13,2%; máy móc thiết bị (chiếm 7,1% kim ngạch xuất khẩu), tăng 21,1%. Một số Doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu 9 tháng tăng cao so cùng kỳ: Công ty TNHH Hyosung Việt Nam tăng 4,7%; Công ty CP Tae Kwang Vina Industrial tăng 10,4%; Công ty TNHH Hwa Seung Vina tăng 24,8%; Công ty CP dệt Texhong Việt Nam tăng 9,7%.

- **Kim ngạch nhập khẩu** trên địa bàn 09 tháng đầu năm 2017 đạt 10.760,5 triệu USD, tăng 11,86% so cùng kỳ. Nguyên nhân tăng cao so cùng kỳ, tập trung tăng chủ yếu vào các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu, cụ thể: Thuốc trừ sâu và nguyên liệu, tăng 37,2%; Chất dẻo nguyên liệu tăng 18,1%; Nguyên phụ liệu dệt may, da giày tăng 2,6%; Hoá chất tăng 50,2%; Sắt thép các loại tăng 34,8%... Một số doanh nghiệp 9 tháng có kim ngạch nhập khẩu tăng cao so cùng kỳ: Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa tăng 25,9% so cùng kỳ; công ty TNHH Posco VST tăng 33,2%; Công ty CP dệt Texhong Việt Nam tăng 17,6%.

Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu tăng mạnh như: sắt thép các loại; chất dẻo nguyên liệu; hóa chất; nguyên phụ liệu dệt may, da giày; vải các loại; xơ sợi; phân bón.

Về thị trường, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất ước đạt 2.124 triệu USD, tăng 17,0%, chiếm 17% tổng kim ngạch; Hàn Quốc ước đạt 1.813 triệu USD, tăng 13,1%, chiếm 16,9%; Đài Loan ước đạt 1.157 triệu USD, tăng 5,9%, chiếm 10,8%, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Thái Lan ước đạt 650 - 950 triệu USD, chiếm từ 6 - 9% tổng kim ngạch.

3.5 Hoạt động Du lịch:

Công tác quản lý, kiểm tra các lễ hội trên địa bàn tỉnh, được tập trung thực hiện nhằm chấn chỉnh, góp phần làm cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hoá, du lịch ổn định, trật tự hơn. Các hoạt động của ngành du lịch có những chuyển biến tích cực, có nhiều đổi mới, cụ thể: Xây dựng chương trình hợp tác du lịch giữa tỉnh Đồng Nai và tỉnh Chon Buri, Thái Lan; tham gia Ngày hội Du lịch thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ một số doanh nghiệp kinh doanh du lịch quảng bá, tìm kiếm mở rộng thị trường góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp; thực hiện Chương trình “Điểm hẹn du lịch Đồng Nai” phát sóng định kỳ hàng tuần và phối hợp Đài phát thanh và truyền hình thành phố Hồ Chí Minh “Kênh du lịch và cuộc sống” nhằm tuyên truyền, giới thiệu các danh lam, thắng cảnh và ẩm thực Đồng Nai. Phối hợp Đài Truyền hình Việt Nam VTV4 quay phim tuyên truyền, quảng bá du lịch Đồng Nai tại Vườn quốc gia Cát Tiên, Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, Thác Mai, Thác Ba Giọt...

Các hoạt động dịch vụ du lịch ở các khu du lịch, điểm du lịch (Suối Mơ, Giang Điền, Thác Đá Hàn, Khu Du lịch Bửu Long, Vườn Xoài, Bò Cạp Vàng; Núi Chứa Chan...) tiếp tục được quan tâm đầu tư về cải tạo cơ sở vật chất kỹ thuật và nâng cao chất lượng dịch vụ để thu hút du khách đến tham quan, vui chơi giải trí. Dự ước 9 tháng đầu năm 2017 so với cùng kỳ số lượt khách tăng 10,7% và tổng doanh thu du lịch tăng 13,2%.

3.6 Bưu chính viễn thông – Công nghệ thông tin:

Triển khai Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 9/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hoạt động quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 17/CT-TTg về việc tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh các hoạt động quảng cáo.

Hoàn thành công tác hỗ trợ lắp đặt đầu thu truyền hình số mặt đất cho các đối tượng theo Danh sách đủ điều kiện nhận hỗ trợ trong giai đoạn 2; xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều theo tiêu chuẩn hộ nghèo, cận nghèo của tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” với quy mô đầu tư 5.766 bộ đầu thu tương ứng với 5.766 hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Thông tư 06/2017/TT-BTTTT ngày 02/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020.

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa việc hỗ trợ triển khai thực hiện chỉnh trang, bó gọn mạng cáp ngoại vi năm 2017; thông tin cho các doanh nghiệp viễn thông về khai báo định tuyến đầu số tổng đài dịch vụ công 0251.1022 và đảm bảo đường truyền internet phục vụ Hội thi ứng dụng công nghệ thông tin lần 3 năm 2017;

Tổ chức Hội thi ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai lần III năm 2017, trong đó: cấp tỉnh 115 thí sinh, cấp huyện 233 thí sinh và cấp xã 221 thí sinh tham gia.

3.7 Hoạt động tài chính - ngân hàng:

- Hoạt động thu chi ngân sách:

Ngay từ đầu năm 2017, các giải pháp về thu - chi ngân sách được các ngành, các cấp thực hiện đồng bộ, khẩn trương, kết quả: trong 9 tháng đầu năm, ước tổng thu ngân sách trên địa bàn là 30.720 tỷ đồng, đạt 64% so với dự toán điều chỉnh, tăng 03% so với cùng kỳ (*thu nội địa là 20.220 tỷ đồng, đạt 60% so với dự toán và tăng 8% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất khẩu 10.500 tỷ đồng đạt 71% so với dự toán, tăng 4% so với cùng kỳ*). Thu nội địa đạt thấp do một số nguyên nhân chính: nhiều doanh nghiệp có nguồn thu lớn giảm nộp so với cùng kỳ như: các doanh nghiệp Điện lực dầu khí, các doanh nghiệp viễn thông, Công

ty Thép Biên Hòa, các Công ty đường, Công ty Cao su Đồng Nai ...; thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài chưa nhiều, mặc dù hàng năm số doanh nghiệp nước ngoài đi vào hoạt động có tăng nhưng số nộp ngân sách không đáng kể vì hầu hết là doanh nghiệp xuất khẩu (không nộp thuế GTGT), thời gian ưu đãi thuế TNDN còn kéo dài nhiều năm; một số doanh nghiệp thực hiện bù trừ số thuế nộp thừa do được hồi tố ưu đãi đầu tư mở rộng giai đoạn 2009 - 2013.

Tổng chi ngân sách địa phương 12.335 tỷ đồng, đạt 63% so với dự toán điều chỉnh, tăng 13% so cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 4.500 tỷ đồng, đạt 62% so với dự toán điều chỉnh, tăng 38% so với cùng kỳ; chi thường xuyên là 7.820 tỷ đồng, đạt 65% so với dự toán, tăng 14% so với cùng kỳ.

- Hoạt động ngân hàng:

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay có 39 ngân hàng với 52 chi nhánh tổ chức tín dụng và 207 phòng giao dịch trực thuộc; 36 Quỹ tín dụng nhân dân và 12 phòng giao dịch của Quỹ tín dụng nhân dân; 04 chi nhánh Quỹ hỗ trợ vốn cho người nghèo tự tạo việc làm (Quỹ trợ vốn CEP). Tình hình hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tương đối ổn định và phát triển, hoạt động huy động vốn và mở rộng tín dụng được triển khai có hiệu quả; các tổ chức tín dụng thực hiện tốt việc cung ứng kịp thời, đầy đủ các dịch vụ thanh toán, tài chính phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu. Kết quả huy động vốn và hoạt động tín dụng cụ thể như sau:

+ Nguồn vốn: dự ước đến ngày 30/9/2017, tổng vốn huy động trên địa bàn đạt 167.454 tỷ đồng, tăng 10,44% so với cuối năm 2016, trong đó tiền gửi thanh toán ước đạt 55.585 tỷ đồng, giảm 0,57% so với 31/12/2016, dự ước đến cuối năm lượng tiền gửi này sẽ tiếp tục tăng mạnh do các doanh nghiệp đẩy nhanh hoạt động kinh doanh.

+ Về hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ cấp tín dụng dự ước đến ngày 30/9/2017 trên địa bàn đạt 158.741 tỷ đồng, tăng 19% so với 31/12/2016 (trong đó nợ xấu ước chiếm khoảng 1,03% trên tổng dư nợ), trong đó tổng dư nợ cho vay đạt 155.166 tỷ đồng, tăng 19,87%. Dòng vốn vẫn điều chỉnh theo cơ cấu tích cực, tập trung đầu tư tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên và phù hợp với chủ trương của Ngành và của Tỉnh, nhất là Ngân hàng Nhà nước vừa mới hạ các mức lãi suất điều hành thêm 0,25% và giảm lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên thêm 0,5%; lãi suất ổn định ở mức tương đối thấp và giảm góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Tình hình dư nợ một số chương trình tín dụng đến ngày 30/9/2017 so với cuối năm 2016, dự ước như sau:

+ Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ: dư nợ ước đạt 28.890 tỷ đồng, tăng 21%, chiếm tỷ trọng 18,2% so với tổng dư nợ. Trong tổng dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55 ước có 4.622 tỷ đồng dư nợ không phải đảm bảo bằng tài sản, chiếm tỷ trọng 16% tổng dư nợ cho vay.

+ Cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp: Dư

nợ ước đạt 16,800 tỷ đồng, số lãi tiền vay được hỗ trợ lũy kế từ đầu năm ước đạt 1,125 tỷ đồng.

+ Dự nợ cho vay Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 chính phủ: dự nợ ước đạt 34.180 tỷ đồng, tăng 20,12%.

+ Cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ (ngắn hạn bằng VND): ước đạt 645 tỷ đồng, tăng 5,74%.

4 Lĩnh vực giao thông - vận tải:

Hoàn thành, công bố Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tầm nhìn đến năm 2030; Tiếp tục phối hợp với nhà đầu tư các dự án Trung ương trên địa bàn tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án, ký kết hợp đồng dự án và công tác lập hồ sơ thực hiện dự án, như: dự án nút giao ngã tư Dầu Giây, cao tốc Bến Lức – Long Thành, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, Cao tốc Dầu Giây – Tân Phú và các dự án PPP (BOT, BT, PPP..) tỉnh như: ĐT768, Dự án đường 319 nối dài và nút giao với cao tốc TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây, Dự án Hương lộ 10 đoạn từ trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ đến giao QL.1, Dự án đường chuyên dùng vận chuyển VLXD xã Phước Tân theo hình thức BOT, Dự án Hương lộ 2, Dự án đường nối từ cầu Bửu Hòa ra QL.1K, Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch...

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo trì đường bộ, đường thủy; và tập trung công tác phòng chống lụt bão, cứu hộ, cứu nạn, sẵn sàng trực chiến 24/24.

Ban hành Quyết định số 2761/QĐ-UBND ngày 08/08/2017 Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về điều kiện kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị khai thác bến xe hoàn thiện phần mềm quản lý bến xe kết nối với Tổng cục Đường bộ Việt Nam; công bố Bến xe Phương Lâm và Nam Cát Tiên đưa vào khai thác.

Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, siết chặt quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện được triển khai liên tục với nhiều giải pháp đồng bộ, tiếp tục phát huy hiệu quả, hạn chế tối đa tình trạng xe quá tải, góp phần bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và giảm tai nạn giao thông.

5. Đầu tư phát triển toàn xã hội

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển ước 9 tháng đầu năm 2017 là 58.095 tỷ đồng, đạt 65,3% kế hoạch, tăng 24,2% so cùng kỳ. Trong đó: vốn trong nước tăng 96,3%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 12,3% so cùng kỳ.

5.1 Tình hình thực hiện nguồn vốn ngân sách kế hoạch 2017 do địa phương quản lý như sau:

Vốn đầu tư và xây dựng do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu đầu năm 2017: tổng số là 3.757,25 tỷ đồng, kế hoạch điều chỉnh đến tháng 6/2017 là 3.511,1 tỷ đồng. Ước giải ngân đến 30/9/2017 là 2.399 tỷ đồng, đạt 68,3% kế hoạch năm.

Vốn đầu tư do UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trực tiếp giao chỉ tiêu năm 2017 là 2.029 tỷ đồng, kế hoạch điều chỉnh đến tháng 6/2017 là 2.323,1 tỷ đồng. Ước giải ngân đến 30/9/2017 là 1.515,5 tỷ đồng, đạt 65,2% kế hoạch.

5.2 Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm năm 2017 (gồm 6 dự án trọng điểm năm 2016 chuyển qua năm 2017 và 02 dự án khởi công mới):

- Dự án nạo vét suối Săn Máu: Tổng chiều dài của dự án là: 6.192m, đã thi công hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng từ đầu tuyến là cầu Xóm Mai (phường Trảng Dài) đến thượng lưu cầu Rạch Gió (phường Tân Mai) dài 6.052m, đạt 97,74% tổng chiều dài toàn tuyến. Hiện đang thi công đoạn bổ sung cuối tuyến dài 140m trước và sau cầu Rạch Gió (phường Tân Mai), hiện còn vướng bồi thường 03 hộ dân cuối tuyến khoảng 40m, UBND thành phố Biên Hòa đang triển khai thực hiện bồi thường nên dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối tháng 9/2017. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là: 50 tỷ đồng, giải ngân đến tháng 8/2017 là 28,867 tỷ đồng, đạt 58% kế hoạch.

- Dự án hạ tầng Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai (nay là Khu công nghệ cao công nghệ sinh học), giai đoạn 1: đang triển khai thi công gói thầu xây lắp và phân phát sinh (thực hiện hoàn chỉnh đường N1, đường D9 và đường N11 từ giai đoạn 2 sang giai đoạn 1 của dự án, điều chỉnh lưới điện trung, hạ thế ...; phát sinh một trạm biến áp 630KVA và đường dây trung thế kết nối trạm biến áp, lưới điện trung tâm...), dự kiến hoàn thành dự án trong tháng 10/2017. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là 54 tỷ đồng, đã giải ngân đến hết tháng 7/2017 là 17,115 tỷ đồng, đạt 32% kế hoạch.

- Dự án Hồ Gia Măng huyện Xuân Lộc: đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đã triển khai thi công gói thầu xây lắp và thiết kế phân đường quản lý thi công; Chủ đầu tư đang tập trung dự kiến hoàn thành dự án trong năm 2017. Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh bố trí cho dự án là 35 tỷ đồng, đã giải ngân đến hết tháng 7/2017 là 3,644 tỷ đồng, đạt 11% kế hoạch.

- Dự án Đầu tư mở rộng Trường Cao đẳng Y tế: dự án đang triển khai thi công gói thầu xây lắp và thiết bị, dự kiến hoàn thành trong quý IV/năm 2017. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là 33 tỷ đồng, đã giải ngân là 14,825 tỷ đồng, đạt 45% kế hoạch.

- Dự án tuyến đường chống ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 1, khu vực phường Tân Hòa: hiện tại đã tổ chức triển khai thi công gói thầu xây lắp đoạn trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ để nghiệm thu đưa vào sử dụng. Ngoài ra hạng mục đường vào trường cao đẳng y tế (bổ sung): đã được UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hiện đang tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu, dự kiến trong tháng 9 khởi công hạng mục bổ sung và hoàn thành vào tháng 10/2017. Kế hoạch vốn năm 2017 bố trí cho dự án là 20 tỷ đồng, đã giải ngân tháng 8/2017 là 16,522 tỷ đồng đạt 83% kế hoạch.

- Dự án đầu tư thí điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020: UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn. Hiện đang triển khai các gói thầu tư vấn số 01,02,3,4 thẩm định giá thiết bị cho dự án, để có cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán. Dự kiến tháng 9 trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Tháng 10 /năm 2017 thực hiện gói thầu lắp đặt thiết bị. Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bố trí cho dự án là 100 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2017 hoàn thành kế hoạch được giao.

- Dự án xây dựng tuyến thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa: đã được UBND tỉnh phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, hiện đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình, dự kiến triển khai thi công công trình trong 10/2017. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là: 30 tỷ đồng, đến hết tháng 8/2017 đã giải ngân 905 triệu đồng.

- Dự án nút giao thông Ngã tư Tân Phong, thành phố Biên Hòa: đã khởi công gói thầu xây lắp vào ngày 8/8/2017, thời gian thi công là 296 ngày. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là: 70 tỷ đồng, giải ngân đến tháng 8/2017 là 67,77 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch.

5.3 Hoạt động thu hút đầu tư:

- Đầu tư trong nước:

Tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư và điều chỉnh tăng vốn 09 tháng đầu năm là 18.870,9 tỷ đồng gồm 44 dự án cấp mới với vốn đăng ký khoảng 17.886,9 tỷ đồng và 8 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn bổ sung 984 tỷ đồng, đạt 188,7% kế hoạch năm, tăng 98,4% so cùng kỳ.

Lũy kế đến ngày 30/9/2017 trên địa bàn tỉnh có 734 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư là 220.016,7 tỷ đồng, trong đó số dự án còn hiệu lực là 697 dự án có tổng vốn là 190.278 tỷ đồng.

- Đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI):

Tổng vốn đăng ký cấp mới và dự án tăng vốn 9 tháng đầu năm là 955,5 triệu USD, đạt 95,5% so kế hoạch năm, bằng 61,2% so cùng kỳ; trong đó cấp mới 55 dự án với tổng vốn đăng ký 339,5 triệu USD và 84 dự án tăng vốn 616 triệu USD. Dự kiến giải ngân 9 tháng đầu năm đạt 800 triệu USD (tương đương 18.219,2 tỷ đồng), đạt 80% so với dự kiến giải ngân cả năm.

Lũy kế đến ngày 30/9/2017 trên địa bàn tỉnh có 1.718 dự án FDI với tổng vốn đầu tư là 31,11 tỷ USD, trong đó: số dự án còn hiệu lực là 1.300 dự án có tổng vốn là 26,273 tỷ USD.

5.4 Công tác đăng ký doanh nghiệp:

Từ đầu năm đến ngày 15/9/2017, có 2.400 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (tăng 7,09% so với cùng kỳ) với vốn đăng ký kinh doanh là 23.911 tỷ đồng và 352 lượt doanh nghiệp đăng ký bổ sung vốn 9.332,3 tỷ đồng. Tổng vốn đăng ký mới và bổ sung vốn là 33.234,3 tỷ đồng, tăng 100% so với cùng kỳ.

Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng và trả kết quả tại nhà, lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/9/2017 có 5.626 doanh nghiệp đăng ký trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; 170 doanh nghiệp đăng trả kết quả tại nhà.

Triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp soạn thảo hồ sơ Đăng ký doanh nghiệp, tính đến nay đã hỗ trợ doanh nghiệp soạn thảo 171 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, đạt tỷ lệ 7,2% tổng số hồ sơ thành lập mới.

Tổng số doanh nghiệp đăng ký trên Hệ thống thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (đã trừ giải thể) đến ngày 15/9/2017 là 28.929 doanh nghiệp.

Về tình hình giải thể doanh nghiệp: Tính đến ngày 15/9/2017, có 166 doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, với số vốn khoảng 1.306 tỷ đồng (chiếm 6,91% số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới). Các doanh nghiệp này, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa và thuộc khu vực kinh tế tư nhân chủ yếu là do kinh doanh không hiệu quả.

6. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường:

Báo cáo đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hiệu quả kết quả Dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; thực hiện rà soát các quy định cụ thể về tài nguyên nước, trong đó tập trung rà soát các quy định liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước dưới đất, hành nghề khai thác nước dưới đất làm ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm trên địa bàn.

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 20/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý khai thác và kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với UBND các tỉnh Bình Dương, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh xây dựng quy chế về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường ở các vùng giáp ranh địa giới hành chính giữa các tỉnh.

Theo dõi tình hình xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tại các khu công nghiệp (KCN): Hiện có 25/31 KCN đang hoạt động có lượng nước thải ổn định, đủ điều kiện lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động. Tính đến cuối tháng 08/2017, có 19/25 KCN đã được đầu tư lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động; đang tiến hành lắp 06 trạm quan trắc nước thải đối với 06 KCN còn lại, dự kiến đến cuối năm 2017 sẽ hoàn thành (đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra, 100%).

Về lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động tại 06 KCN, trong đó 05 KCN (Tân Phú, Thanh Phú, Lộc An - Bình Sơn, An Phước, Định Quán) do lượng nước thải phát sinh rất ít nên hệ thống xử lý nước thải tập trung được vận hành theo từng mẻ để xử lý nước thải, sau đó thải ra hồ sinh thái, chưa thải ra môi trường; KCN Ông Kèo đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, bàn giao đất để chủ đầu tư triển khai xây dựng tuyến dẫn thu gom nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung, dự kiến hoàn thành trong tháng 9/2017.

Hoàn thành khắc phục ô nhiễm môi trường theo Thông tư số 07/2007/TT-BTNMT và Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Trong 09 tháng đầu năm 2017, đã chứng nhận khắc phục ô nhiễm môi trường triệt để đối với 03 cơ sở, nâng tổng số cơ sở đã được chứng nhận hoàn thành khắc phục ô nhiễm môi trường triệt để lên 152/157 cơ sở; còn 05 cơ sở chưa hoàn thành khắc phục ô nhiễm, đối với các cơ sở này, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành khảo sát thực tế các biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường tại các cơ sở và đang tổng hợp, đề xuất giải pháp xử lý đối với từng trường hợp cụ thể.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:

1. Hoạt động Văn hóa, thể thao:

Tiếp tục tập trung công tác tuyên truyền các Nghị quyết của tỉnh, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước.

Báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kết quả thực hiện Thông tư 23/2011/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2011 về công tác thu thập số liệu và triển khai nhiệm vụ phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh; kết quả thực hiện "Đề án tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2010-2020" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 6 tháng đầu năm 2017 và tình hình thực hiện quy hoạch thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam, giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; báo cáo định kỳ quốc gia về thực hiện Công ước 2003 đối với di sản được UNESCO ghi danh. Tổ chức Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức công tác trùng tu, tôn tạo, phục hồi, tu sửa cấp thiết di tích và quy trình tiếp nhận linh vật, hiện vật, đồ trang trí vào thờ và bày trí tại di tích.

Hoạt động thể dục - thể thao: Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Luật Thể dục Thể thao trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ các đoàn đua xe đạp qua địa bàn tỉnh: Giải đua xe đạp toàn quốc Cúp Truyền hình Bến Tre - Ông nhựa Hoa Sen; Giải đua xe đạp nữ Quốc tế Bình Dương mở rộng Cúp BIWASE; Giải đua xe đạp toàn quốc Cúp Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh; Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đồng Nai; Xây dựng Đề án Thu lệ phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

2. Hoạt động Giáo dục- đào tạo; khoa học và công nghệ:

2.1 Lĩnh vực giáo dục – đào tạo

Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm:

- Đổi mới quản lý giáo dục: Chuyển giao quản lý giáo dục nghề nghiệp từ Sở Giáo dục Đào tạo qua Sở lao động, Thương binh và Xã hội; cơ cấu lại tổ chức của cơ quan; tổ chức kiểm tra công tác dạy và học các cấp.

- Tăng cường đổi mới các điều kiện đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục:

+ Về cơ bản hệ thống trường, lớp đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Dự kiến năm học 2017 - 2018, mạng lưới trên địa bàn tỉnh gồm 869 trường, tăng thêm 38 trường so với năm học 2016 – 2017, trong đó: 29 trường mầm non (02 công lập, 27 tư thục); 04 trường tiểu học (công lập); 02 trường trung học cơ sở (công lập); 03 trường THPT (01 công lập, 02 tư thục), riêng mạng lưới trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học do tỉnh quản lý tiếp tục ổn định với

quy mô là 07 trường. Số công trình trường học được xây dựng để đưa vào sử dụng trong năm học 2017 - 2018 là 64 công trình với 601 phòng học và các hạng mục chức năng khác, trong đó số công trình dự kiến sẽ đưa vào sử dụng trong khai giảng năm học mới là 35 công trình với 463 phòng học và các hạng mục chức năng khác.

+ Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục: hiện nay, toàn ngành cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục có 79 người đạt trình độ thạc sĩ, 01 người đạt trình độ tiến sĩ; giáo viên có 420 người đạt trình độ thạc sĩ.

+ Tăng cường đầu tư hợp lý, sử dụng hiệu quả trang thiết bị dạy học; xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025.

+ Kết quả xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trong hệ thống trường công lập: Mầm non 93/224 trường, tỷ lệ 41,5%, so với cùng kỳ tăng 28 trường; tiểu học 120/296 trường, tỷ lệ 40,5%, so với cùng kỳ tăng 14 trường; THCS 86/174 trường, tỷ lệ 49,42% (so với cùng kỳ năm trước tăng 12 trường, tăng 5,9%); THPT 16/46 trường, tỷ lệ 34,78%, so với cùng kỳ năm trước tăng 01 trường.

+ Tập trung tăng cường thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, phát triển cơ sở giáo dục ngoài công lập, giảm dần áp lực huy động học sinh của các cơ sở giáo dục công lập.

- Triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kỳ thi THPT quốc gia năm 2017, đảm bảo an toàn, đúng quy chế, tổ chức ôn tập và tạo điều kiện để học sinh tham gia kỳ thi đạt kết quả tốt; kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy và công tác tổ chức ôn thi THPT quốc gia. Kết quả học sinh tốt nghiệp THPT (không tính thí sinh tự do): Có 23.130/23.792 học sinh, tỷ lệ 97,22% (so với năm học trước tăng 4,44%). Trong đó, giáo dục phổ thông có 20.988/21.151 học sinh, tỷ lệ 99,23% (so với năm học trước tăng 3,38%), giáo dục thường xuyên có 2.142/2.641 học viên, tỷ lệ 81,11% (so với năm học trước tăng 15,17%).

- Củng cố nâng cao chất lượng công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục: Cuối năm học 2016 – 2017, có 170/171 đơn vị cấp xã (xã Suối Trầu huyện Long Thành do giải tỏa để xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành nên không xây dựng xã đạt chuẩn) và 11/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Duy trì kết quả 100% đơn vị cấp xã và cấp huyện đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS. Trong đó, có 04/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 về xóa mù chữ; có 31/171 đơn vị cấp xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và 140/171 đơn vị cấp xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 3 về phổ cập giáo dục tiểu học; có 03/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 về phổ cập giáo dục THCS.

2.2 Lĩnh vực khoa học và công nghệ:

Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 31/10/2012 của Bộ Chính trị về Hội nghị Trung ương 6 Khóa XI về Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai; Thực hiện Chương trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, kết quả đã tiếp nhận và hỗ trợ 21 đơn vị doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình năm 2017 (trong đó: 11 doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý tiên tiến và xây dựng tiêu chuẩn; 08 doanh nghiệp bảo hộ tài sản Sở hữu trí tuệ, xây dựng website và 02 doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu sản phẩm mới, đổi mới công nghệ và tiết kiệm năng lượng).

Ban hành Chương trình hỗ trợ xây dựng ISO điện tử trên địa bàn tỉnh.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ có trình độ, chất lượng cao, hình thành đội ngũ chuyên gia giỏi tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020.

Tiếp tục theo dõi quản lý 02 dự án cấp Bộ thuộc chương trình nông thôn miền núi đang triển khai trên địa bàn các huyện Cẩm Mỹ, Tân Phú; 45 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh và 49 đề tài, dự án cấp cơ sở đang triển khai trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố thuộc tỉnh.

4. Hoạt động y tế:

Công tác phòng chống dịch bệnh:

Thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm soát, phòng chống dịch bệnh nhất là bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng; giám sát và xử lý kịp thời các bệnh nguy hiểm: Cúm A (H5N1, H7N9), Ebola, MERS-CoV, Zika. Giám sát tình hình dịch sốt xuất huyết trên địa bàn, thời điểm đến ngày 31/8/2017, bệnh sốt xuất huyết ghi nhận 3.750 ca, trong đó 368 ca ngoại trú và 3.382 ca nội trú, số ca nội trú tăng 963 ca so với cùng kỳ năm 2016 (2.519); trong đó ghi nhận 03 ca tử vong, tăng 01 so với cùng kỳ năm 2016 (02 ca). Bệnh tay chân miệng ghi nhận 5.895 ca, trong đó 3.549 ca ngoại trú và 2.346 ca nội trú, số ca nội trú tăng 926 ca so với cùng kỳ năm 2016 (1.420), không ghi nhận trường hợp tử vong.

Ngành Y tế đã chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng và các đơn vị y tế trong tỉnh tăng cường công tác phòng, chống dịch sốt xuất huyết, bệnh tay chân miệng, giám sát và xử lý tốt các ổ dịch nhỏ, triển khai sớm chiến dịch diệt lăng quăng, không để dịch bệnh lây lan trong cộng đồng.

Công tác khám chữa bệnh: Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện, nhất là quy chế thường trực, cấp cứu, kết quả tổng số lượt khám bệnh trong 9 tháng: 5.192.883 cas, số người điều trị nội trú 269.632, số ngày điều trị nội trú là: 1.911.539. Đảm bảo công tác cấp cứu và điều trị bệnh nhân kịp thời và hiệu quả. Duy trì tốt hoạt động của đường dây nóng tại các cơ sở khám, chữa bệnh, Thực hiện cung cấp kịp thời thuốc, hóa chất, dịch truyền, máu, bình ổn giá thuốc.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Tiếp tục triển khai các kế hoạch thanh tra, kiểm tra các cơ sở cung cấp thực phẩm với số lượng lớn như các chợ đầu mối, các siêu thị, cơ sở thương mại, cơ sở chế biến thực phẩm. Kết quả, 9 tháng đầu năm thực hiện kiểm tra 20.172 cơ sở, có 17.309 cơ sở đạt (85,8%); xảy ra 06 vụ ngộ độc thực phẩm với tổng số người mắc là 145 người mắc, có 01 ca tử vong.

5. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội:

5.1 Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:

- **Công tác giải quyết việc làm:** Trong 9 tháng đầu năm 2017, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 74.522 lao động, tăng 1,4% so cùng kỳ; tổ chức 16 sàn giao dịch việc làm, tiếp nhận trực tiếp tại sàn 3.250 hồ sơ. Giải quyết 33.015 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp; tư vấn và giới thiệu việc làm cho 36.672 lượt lao động thất nghiệp, hỗ trợ học nghề cho 1.647 người.

Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng An toàn, vệ sinh lao động năm 2017 với sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời, tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động cho cán bộ cấp huyện, cấp xã, cán bộ quản lý doanh nghiệp làm công tác liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động.

- **Công tác đào tạo nghề:** Trong 9 tháng đầu năm 2017, đã tuyển mới đào tạo nghề cho 58.431 người đạt 78,9 % kế hoạch, tăng 0,85% so với cùng kỳ, trong đó: có 46.694 người tốt nghiệp các khóa đào tạo nghề đạt 72% kế hoạch, tăng 2,8% so với cùng kỳ (Cao đẳng nghề: 1.792 người, Trung cấp nghề: 2.932 người, sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên: 41.970).

5.2 Công tác an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo: Xây dựng Kế hoạch thực hiện dự án truyền thông về giảm nghèo năm 2017 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 -2020. Hỗ trợ giải quyết cho 8.928 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay mới với số tiền 281.012 triệu đồng; mua và cấp 77.571 thẻ BHYT miễn phí cho người nghèo theo quy định; hỗ trợ chính sách giáo dục cho 32.731 lượt học sinh con em hộ nghèo; hỗ trợ đầu thu truyền hình số mặt đất giai đoạn 2 cho 3.313/7.498 hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều theo chuẩn Trung ương (đạt 44%).

Công tác người có công và công tác bảo trợ xã hội: Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người có công trên địa bàn tỉnh theo quy định, trong 9 tháng đầu năm đã thực hiện giải quyết chế độ cho 3.010 người có công; Phối hợp tổ chức lễ trao tặng các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước đợt I năm 2017; tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2017); Lễ truy điệu, an táng liệt sỹ hy sinh trong trận đánh sân bay Biên Hòa 1968; thực hiện rà soát hồ sơ người có công tồn đọng theo Quyết định số 408/QĐ-LĐTBXH ngày 20/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình và các Báo thực hiện phóng sự về các em được chọn tham gia chương trình gặp những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và chương trình kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam;

Hỗ trợ chi phí phẫu thuật tim cho 18 em ở các huyện: Cẩm Mỹ, Định Quán, long Thành, Thông Nhất, Trảng Bom, Xuân Lộc, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, chi phí phẫu thuật: 1.618,793 triệu đồng; thực hiện Chương trình “Vì nụ cười trẻ thơ” phối hợp với Tổ chức Operation Smile tổ chức khám và phẫu thuật miễn phí cho 50 trẻ em đến khám, và môi -hở hàm ếch, trong đó có 29 em được phẫu thuật.

Công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội: 09 tháng đầu năm đã giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho khoảng 1.269.594 lượt người, đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; thực hiện thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT cho khoảng 4.616.982 lượt người với tổng số tiền 1.559,3 tỷ đồng đảm bảo quyền lợi cho người tham gia bảo hiểm y tế. Dự ước 9 tháng đầu năm tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 80% (mục tiêu Nghị quyết 79-80%).

6. Công tác nội vụ, ngoại vụ

6.1 Công tác nội vụ:

Rà soát, khắc phục những tồn tại thiếu sót sau Kết luận thanh tra Bộ Nội vụ (Thông báo số 4578/TB-BNV), đối với các trường hợp cán bộ, công chức lãnh đạo chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trình độ theo tiêu chuẩn ngạch, giữ ngạch, chưa phù hợp hoặc chuyên môn chưa phù hợp vị trí công tác. Đến nay, đã có 66/197 cán bộ, công chức đã khắc phục sau Kết luận thanh tra.

Ban hành quy định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, thôi làm nhiệm vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh năm 2017. Trong 9 tháng đầu năm 2017, cử 1.242 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo bồi dưỡng trong nước và 62 cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng ở nước ngoài.

Triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TU ngày 20/01/2017 của Tỉnh ủy Đồng Nai về Đề án “tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo”; báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 2389/QĐ-TTg ngày 30/12/2014, Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 16/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ và kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

Tổ chức công tác thi tuyển công chức và thi nâng ngạch lên chuyên viên và tương đương.

Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện, tỉnh triển khai Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai, Trung tâm đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 6/7/2017 và song song với trung tâm hành chính công, UBND tỉnh đã chính thức công bố thành lập tổng đài dịch vụ công

với đầu số 1022, nhằm giải đáp thông tin, thắc mắc, tiếp nhận phản ánh kiến nghị và là đầu mối liên lạc, tương tác với người dân, doanh nghiệp. Phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình thực hiện Chuyên mục “Dân hỏi - Giám đốc Sở trả lời” các chuyên đề về Xây dựng; An toàn vệ sinh thực phẩm; Lao động và Đầu tư, lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Kiện toàn Bộ phận một cửa tại UBND cấp huyện, cấp xã: rà soát, tăng số thủ tục, nhất là thủ tục thuế, kho bạc và các dịch vụ công cần thiết như: đo đạc đất đai, cấp sổ nhà... tích hợp giải quyết tại Bộ phận một cửa các đơn vị. Tăng cường cung cấp dịch vụ trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh trao đổi văn bản điện tử; thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn SMS; công tác kiểm tra cải cách hành chính được triển khai quyết liệt.

6.2 Công tác ngoại vụ:

Trong 9 tháng đầu năm 2017 giải quyết cho: 591 đoàn (tăng 57 đoàn so với cùng kỳ) gồm 1.334 lượt cán bộ, công chức ra nước ngoài với mục đích: đi công tác, xúc tiến đầu tư, đi đào tạo, đi dự hội nghị, hội thảo và triển lãm, tham quan du lịch, giải quyết việc riêng, hợp tác hữu nghị; 110 đoàn (giảm 24 đoàn so với cùng kỳ) gồm 636 người đến từ các quốc gia, vùng, lãnh thổ nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, với nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực hoạt động Phi chính phủ, nghiên cứu khoa học, lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, y tế...;

Tiếp nhận và xử lý 39 hồ sơ xin cấp thẻ APEC cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện Ký kết các thỏa thuận hợp tác, mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế và triển khai nội dung hợp tác đã ký kết với các địa phương nước ngoài.

Ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư (khóa XI) “Về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới”; Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo về công tác người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đồng Nai.

Tiếp và làm việc theo đúng nghi thức ngoại giao và thông lệ quốc tế các đoàn khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh.

7. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng:

7.1 Công tác tư pháp

Triển khai thực hiện một số quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề thủ tục; Ban hành Kế hoạch theo dõi và lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết của Tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017-2020.

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật hành chính công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai từ năm 2011 đến nay; Ban hành tiêu chí đánh giá công

vụ đối với các sở, ngành và địa phương trong lĩnh vực tư pháp; báo cáo Bộ Tư pháp về tình hình tổ chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế.

Thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về xây dựng, xã phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

7.2 Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng:

Trong tháng 9 tháng đầu năm ngành thanh tra thực hiện 66 cuộc tại 101 đơn vị trên các lĩnh vực (tháng trước chuyển sang 10 cuộc, triển khai mới 56 cuộc). Trong đó, có 46 cuộc theo kế hoạch, đột xuất 20 cuộc. Đã kết thúc thanh tra tại đơn vị là 50 cuộc và ban hành kết luận thanh tra 35 cuộc, đang thực hiện 16 cuộc.

+ **Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:** thanh tra các Sở, ngành đã triển khai thực hiện 2.962 cuộc thanh tra, kiểm tra 17.765 đơn vị, tổ chức, cá nhân; phát hiện 5.660 cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh vi phạm, lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là lĩnh vực Giao thông đường bộ, đường thủy; An toàn bức xạ và đo lường; An toàn lao động; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế... ban hành 5.615 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực.

+ **Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:** Tình hình khiếu kiện đông người so với cùng kỳ năm 2016 tăng 803 lượt, trong đó phát sinh 49 lượt đoàn đông người với 839 người của 29 vụ việc đến Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và cấp huyện và điểm tiếp công dân cấp sở ngành để khiếu nại, phản ánh, kiến nghị. Lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp nhận 5.724 đơn, tăng 65% so với cùng kỳ, trong đó đơn đủ điều kiện xử lý 4.215 đơn (335 đơn thuộc thẩm quyền xử lý gồm: 258 khiếu nại, 12 đơn tố cáo).

+ **Công tác phòng, chống tham nhũng:** Các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống, lãng phí 2017 tại đơn vị, địa phương mình. Ban hành Kế hoạch 7706/KH-UBND ngày 04/8/2017 về xây dựng báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2017 để chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc tỉnh triển khai thực hiện, báo cáo theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ.

III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH:

1. Về quốc phòng – an ninh:

Triển khai thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh năm 2017, hoàn thành chỉ tiêu giao quân, chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt chỉ tiêu ở 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); Đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự trong nhân dân.

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các

mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

2. Về tình hình vi phạm pháp luật về trật tự xã hội; an toàn giao thông:

2.1 Về tình hình vi phạm pháp luật về trật tự xã hội:

- **Tội phạm hình sự:** trong 09 tháng đầu năm 2017 công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh được tập trung thực hiện quyết liệt, tội phạm hình sự tiếp tục được kéo giảm, cụ thể: xảy ra 1.048 vụ phạm pháp hình sự, giảm 77 vụ=6,8% (cùng kỳ 1125 vụ), trong đó trọng án xảy ra 53 vụ, điều tra làm rõ 50 vụ (đạt tỷ lệ 94,33%).

- **Tội phạm Ma túy:** Tội phạm về ma túy, giảm về số vụ, tuy nhiên các hoạt động mua bán nhỏ lẻ, tàng trữ, tổ chức sử dụng, sử dụng trái phép chất ma túy tại các địa bàn trọng điểm còn xảy ra nhiều. Bên cạnh đó, tình hình mua bán, sử dụng ma túy tổng hợp trong giới trẻ có chiều hướng gia tăng và tập trung nhiều ở thành phố Biên Hòa. Đã phát hiện xử lý 339 vụ - 907 đối tượng mua bán, tàng trữ, vận chuyển, tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy, so với cùng kỳ năm 2016 giảm 24 vụ - 55 đối tượng.

- **Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế:** Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự quản lý kinh tế vẫn còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp, nhất là các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản... 09 tháng đầu năm, phát hiện, xử lý 284 vụ - 278 đối tượng vi phạm pháp luật về lĩnh vực kinh tế, so với cùng kỳ năm 2016 nhiều hơn 83 vụ - 71 đối tượng.

- **Tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường:** Tình hình vi phạm pháp luật về môi trường tiếp tục diễn biến phức tạp (xả nước thải, khí thải, rác thải, chất thải công nghiệp độc hại chưa qua xử lý...), đã phát hiện 417 vụ - 345 đối tượng vi phạm pháp luật về môi trường, so với cùng kỳ giảm 28 vụ- 88 đối tượng.

- **Công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm:** Công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế được tình trạng xử lý tin báo tố giác tội phạm quá thời hạn quy định; cụ thể: Tiếp nhận 2.411 tin báo tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố; đã xác minh giải quyết 2.144 tin (đạt tỷ lệ 89%), đang xác minh 267 tin.

2.2 Về trật tự an toàn giao thông:

Công an tỉnh tiếp tục tăng cường chỉ đạo thực hiện cao điểm về tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm Luật giao thông theo kế hoạch, trong đó tập trung xử lý các vi phạm về tốc độ; chở quá tải; tránh, vượt; làn đường, phần đường; nồng độ cồn, vi phạm của xe ô tô chở khách; xe mô tô... 9 tháng đầu năm 2017, toàn tỉnh xảy ra 271 vụ, làm chết 218 người, bị thương 186 người, so với cùng kỳ năm 2016, giảm 20 vụ (-6,8%), giảm 20 số người chết, tăng 19 người bị thương.

3. Công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn và cứu hộ:

Trong 9 tháng đầu năm 2017, trên địa bàn tỉnh xảy ra 19 vụ cháy (không tăng không giảm so với cùng kỳ năm 2016) làm 01 người chết, thiệt hại khoảng 4,56 tỷ đồng tại địa bàn huyện Long Thành, Vĩnh Cửu mỗi nơi 02 vụ (chiếm 10,5%); thành phố Biên Hòa 08 vụ (chiếm 42%); Định Quán, Tân Phú Nhơn Trạch, Xuân Lộc mỗi nơi 01 vụ (chiếm 5,26%). Nguyên nhân cháy do sự cố điện,

sơ xuất bất cẩn, đang điều tra 05/11 vụ. Trong quá trình tổ chức chữa cháy, lực lượng chữa cháy và cứu nạn cứu hộ đã cứu được 03 người mắc kẹt trong đám cháy đến nơi an toàn, đồng thời bảo vệ được 15 ha rừng, 01 xưởng phun sơn, 01 dây chuyền lắp ráp và các nhà xưởng (diện tích 11.800 m²), 01 trụ xăng và đưa 2.300 xe gắn máy các loại đến khu vực an toàn.

IV. NHỮNG KHÓ KHĂN TỒN TẠI 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2017.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức cụ thể:

- Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, do tình hình thời tiết có những cơn mưa trái mùa kéo dài. Việc thu mua nông sản, đàn heo của người dân gặp khó khăn do thương lái ngừng thu mua khiến cung vượt cầu đẩy giá xuống thấp. Việc xây dựng cánh đồng lớn, liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu.

- Tình trạng lớp học ca ba ở thành phố Biên Hòa chưa khắc phục triệt để do tình trạng dân số tăng cơ học tăng quá nhanh.

- Tình hình bơm hút cát trái phép trên sông, các bến bãi hoạt động ven bờ diễn biến phức tạp.

- Công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế ở nhóm học sinh sinh viên và nhóm người lao động đạt hiệu quả chưa cao.

- Các chương trình xã hội hóa triển khai còn chậm.

V. DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THEO KẾ HOẠCH NĂM 2017:

Trong 23 chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai năm 2017 theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa X có:

- 22 chỉ tiêu đạt so với mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- 01 chỉ tiêu dự kiến vượt là: Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu, dự kiến năm 2017 tăng 11,79% so với cùng kỳ (mục tiêu của Nghị quyết 7-9%), do năm 2017, thị trường xuất khẩu có những biến động tích cực, các doanh nghiệp xuất khẩu tiếp cận các thị trường mới trong đó có Ba Lan là thị trường mới được khai thác, bước đầu mang lại những tín hiệu tốt khi liên tục có những đơn hàng xuất khẩu của các ngành như: dệt may, dèo, xơ sợi dệt các loại..., các thị trường truyền thống cũng tiếp tục phát triển; Bên cạnh đó, giá xuất khẩu các mặt hàng nông sản năm nay tăng khá so với cùng kỳ đã tác động tới việc tăng kim ngạch xuất khẩu.

(phụ lục đính kèm)

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẦN THỰC HIỆN TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2017:

Để hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/01/2017 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa X); Nghị quyết số Nghị quyết số 30/2016/NQ-CP ngày 09/12/2016; Nghị quyết số 54/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh, các Sở, ban ngành ngoài các nhiệm vụ, giải pháp

đã được UBND tỉnh phân công cụ thể cho từng đơn vị, yêu cầu Thủ trưởng các Sở ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2017, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; Kế hoạch số 2589/KH-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP; các Nghị quyết chuyên đề được Hội đồng Nhân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 4 vừa qua.

- Tập trung rà soát tình hình giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nhất là các công trình trọng điểm, kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn liên quan đến các thủ tục đầu tư nhằm đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân, triển khai các dự án, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2017.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn, trên cơ sở đó triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình, dự án, đảm bảo đủ nguồn vốn đầu tư cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh; không để công trình, dự án trọng điểm, cấp bách nào thiếu vốn, ảnh hưởng đến tiến độ thi công đã đề ra. Đồng thời, Khẩn trương hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2018-2020 của tỉnh.

- Hoàn thành Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện giai đoạn 2017 - 2020; đôn đốc địa phương tích cực hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới; Kiểm tra, theo dõi, giám sát quản lý chất lượng các dự án cấp nước đang triển khai thi công; đồng thời tăng cường công tác quản lý khai thác các công trình cấp nước tập trung phân đầu thực hiện đạt mục tiêu về nước sạch theo Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã đề ra.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ việc cấp phép và kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức cá nhân thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Tập trung rà soát, nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống thoát nước và đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án chống ngập nước ở các khu vực trung tâm, đô thị trên địa bàn tỉnh, nhất là ở thành phố Biên Hòa.

- Tập trung xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, không để thiệt hại cho người dân, nhất là đối với các dự án trọng điểm đang triển khai trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án nhà ở xã hội, đảm bảo hoàn thành mục tiêu Nghị quyết, cụ thể:

*** Đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương:**

- Các đơn vị, các chủ đầu tư, địa phương tập trung đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh các thủ tục đảm bảo đến cuối năm giải ngân 100% nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2017.

- Đối với các dự án có sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Trung ương trên địa bàn:

+ Các địa phương có dự án sử dụng vốn này tập trung đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo cho các đơn vị có mặt bằng thi công đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án : Tuyến Vành đai 3- Thành phố Hồ Chí Minh; cao tốc Bến Lức - Long Thành; Cao tốc Dầu Giây -Phan Thiết. Đồng thời tích cực phối hợp đẩy nhanh việc thực hiện các dự án: Tuyến Vành đai 4- Thành phố Hồ Chí Minh; Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; Cao tốc Dầu Giây-Liên Khương; kéo dài tuyến Metro từ TP. HCM đến Biên Hòa...

+ Hỗ trợ việc giải phóng mặt bằng cho các tuyến đường điện đi qua địa bàn tỉnh.

*** Đối với các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) cần tập trung:**

- Hỗ trợ giải phóng mặt bằng đường 39 lên cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây.

- Các dự án khác, các ngành bám sát các chỉ đạo của UBND tỉnh, đẩy nhanh các thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ đấu thầu và tiến độ giải phóng mặt bằng tái định cư (Dự án đường vào Khu công nghiệp Phước Bình, Dự án Đường Bùi Hữu Nghĩa dẫn vào Quốc Lộ 1K, ...)

- Tăng cường các biện pháp phòng chống sốt xuất huyết và các dịch bệnh phát sinh theo mùa trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ phát triển bảo hiểm y tế, thực hiện các giải pháp ưu tiên trong khám, chữa bệnh đối với người có thẻ bảo hiểm y tế.

Phần thứ hai

CÁC CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ, CHỦ YẾU NĂM 2018

I. TÌNH HÌNH KẾ HOẠCH 2018

1. Thuận lợi

Bối cảnh thế giới và trong nước: Tăng trưởng kinh tế trong năm 2018, tiếp tục xu hướng cải thiện tích cực năm 2017 nhờ sự gia tăng hoạt động của các lĩnh vực chế tạo, xây dựng, thương mại bán buôn và bán lẻ, ngân hàng và du lịch. Năm 2018, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới cao hơn năm 2017, tạo tiền đề thuận lợi hơn cho phát triển kinh tế và xuất khẩu. Ngoài ra, môi trường đầu tư kinh doanh ngày càng cải thiện, hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, thúc đẩy đầu tư trực tiếp nước ngoài và đầu tư tư nhân, giúp thúc đẩy sản xuất trong nước và thương mại. Những nỗ lực từ phía Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy tăng trưởng được thực hiện triệt để và quyết liệt trong năm 2017, sẽ phát huy trong năm 2018. Bên cạnh đó, khu vực nông lâm thủy sản cũng có triển vọng phát triển hơn khi giá lương thực toàn cầu tăng, những tác động tiêu cực của thời tiết giảm bớt và những hoạt động cải cách, tái cơ cấu nông nghiệp bắt đầu có chuyển biến tích cực.

Bối cảnh trong tỉnh: Với những lợi thế về vị trí địa kinh tế, những thành tựu đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và việc mở rộng quan

hệ đối ngoại trong và ngoài nước, Đồng Nai có những tiền đề vững chắc để phát triển mạnh hơn và bền vững hơn trong thời gian tới. Đồng thời, tổng vốn đầu tư phát triển và năng lực sản xuất mới tăng thêm của giai đoạn trước với nhiều công trình, dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động, nhất là hệ thống kết cấu hạ tầng đã góp phần nâng cao năng lực sản xuất và tạo ra bước phát triển mới. Việc đẩy mạnh đầu tư các công trình trọng điểm Trung ương trên địa bàn như Cao tốc Bến Lức – Long Thành – Dầu Giây, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành,... tạo điều kiện để phát triển kinh tế địa phương. Bên cạnh đó, môi trường đầu tư có nhiều khởi sắc tích cực, công tác phát triển doanh nghiệp được quan tâm thực hiện; công tác cải cách hành chính được thực hiện mạnh mẽ và từng bước mang lại những chuyển biến tích cực trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi.

2. Khó khăn và thách thức:

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 dự báo có những triển vọng tăng trưởng tích cực; tuy nhiên, trong bối cảnh kinh tế quốc tế diễn biến phức tạp, dự kiến kinh tế Việt Nam có thể gặp nhiều khó khăn do tác động từ yếu tố bên ngoài: bất ổn địa chính trị thế giới, xu hướng gia tăng bảo hộ mậu dịch có thể tác động tích cực tới hoạt động thương mại và đầu tư trực tiếp từ nước ngoài của Việt Nam... Bên cạnh đó, chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, áp lực cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu lớn trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng; việc kết nối cung cầu sản phẩm trong nông nghiệp còn gặp nhiều khó khăn; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, tình hình đăng ký doanh nghiệp tiếp tục tăng cao nhưng tỷ lệ doanh nghiệp rút khỏi thị trường còn nhiều.

Bối cảnh trong tỉnh: Năm 2018, là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X; Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 05 năm 2016 - 2020. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi; tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cũng đối mặt với những khó khăn và thách thức, đó là: hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa hoàn thiện; chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động thấp; tình hình ô nhiễm môi trường thách thức ứng phó với biến đổi khí hậu theo chiều hướng khắc nghiệt, thiên tai, dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống dân cư.

II. Mục tiêu tổng quát năm 2018

Tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đột phá, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế đồng bộ, toàn diện, nhất là các ngành và lĩnh vực trọng tâm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; phát triển giáo dục – đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản

lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

III. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2018:

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP tăng 8-9% so với năm 2017.
- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 94-96 triệu đồng/người).
- Kim ngạch xuất khẩu năm 2018 tăng 7% - 9% so với năm 2017.
- Tổng vốn đầu tư phát triển huy động toàn xã hội năm 2018 khoảng 95.000 – 97.000 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách đạt dự toán được giao.

2. Các chỉ tiêu xã hội:

- Phần đầu giảm 0,2% tỷ lệ hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều.
- Giảm tỷ lệ lao động không có việc làm khu vực đô thị xuống còn 2,4%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76%, trong đó đào tạo nghề đạt 59%. Tỷ lệ lao động đào tạo từ trung cấp nghề trở lên chiếm tỷ lệ 24% trên tổng số lao động được đào tạo nghề.
- Số Bác sỹ trên 1 vạn dân là 8 Bác sỹ/1 vạn dân; Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 27,9 giường/1 vạn dân.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,2%.
- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt trên 70%.

3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế, 98% chất thải nguy hại, 100% chất thải công nghiệp không nguy hại; 98% chất thải rắn sinh hoạt, trong đó đảm bảo tỷ lệ rác thải trở chôn lấp đạt 52% trở xuống.
- 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường; 100% khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động.
- Giữ độ che phủ cây xanh đạt 56%; ổn định tỷ lệ che phủ của rừng đạt 29,76%.

4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, trật tự xã hội:

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân do Quân khu giao.
- Giảm số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông từ 5-10%.
- Giảm từ 5-7% số vụ tội phạm hình sự.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2018

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Thực hiện tốt các chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Triển khai có hiệu quả các giải pháp của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước về điều hành tín dụng; tập trung vốn vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi; huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong tất cả các ngành, lĩnh vực, theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn.

Tiếp tục thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài theo hướng có chọn lọc, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Tập trung đẩy nhanh công tác rà soát tình hình thực hiện các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành lĩnh vực; xem xét cập nhật điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với xu hướng, tình hình thực tế của tỉnh nhằm khai thác các lợi thế, tiềm năng để thúc đẩy phát triển kinh tế lồng ghép với các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Tập trung đẩy mạnh thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020:

Đẩy nhanh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, tập trung huy động hiệu quả các nguồn lực, tạo bước phát triển mạnh mẽ trong đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là các công trình trọng điểm trên địa bàn thành phố Biên Hòa, đảm bảo triển khai đầu tư đúng tiến độ. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện nhanh và hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu đất dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, các công trình cấp nước sạch phục vụ dân sinh và các thiết chế văn hóa phục vụ người lao động.

Tập trung hoàn chỉnh điều chỉnh quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025, trong đó chú trọng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo hướng xây dựng nền hành chính hiện đại, đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực, hệ thống các cơ quan nhà nước hoạt động có hiệu lực, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh.

3. Triển khai tích cực các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, từng bước ổn định và hoàn thiện hoạt động Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, quan tâm đến chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát các quy định và thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017.

Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT- TTg ngày 06/6/2017 về tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng doanh nghiệp, trong đó: Chú trọng các giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp kết nối thuận lợi trong quá trình thực hiện các thủ tục đầu tư với các thủ tục về đất đai, xây dựng, đấu thầu, môi trường; các thủ tục đăng ký giao dịch đảm bảo tài sản thế chấp vay vốn tại ngân hàng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ và kịp thời xử lý nghiêm cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng thiếu trách nhiệm, chậm trễ, gây phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp.

Triển khai xây dựng Chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Tăng cường các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng các ngành, lĩnh vực gắn với phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu.

Thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ và hiệu quả trong lĩnh vực nông nghiệp theo các Chương trình, đề án đã được phê duyệt gắn với đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; khuyến khích nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Tích cực và chủ động triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho tiêu thụ nông sản; tăng cường gắn kết 04 nhà trong sản xuất nông nghiệp tạo chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm. Chấn chỉnh công tác cấp phép, cấp giấy chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng, chế biến thủy sản.

Tăng cường thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, ít tiêu hao năng lượng và thân thiện môi trường. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia Chương trình phát triển công nghiệp chủ lực của tỉnh nhằm góp phần phát triển công nghiệp và ổn định sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để

nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế, từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu và có sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có giá trị tăng cao; khuyến khích đầu tư phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa ...nhất là dịch vụ về chất lượng cao về đào tạo nguồn nhân lực và y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành kinh tế mũi nhọn, trong đó: tập trung rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển du lịch theo hướng tập trung nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch; có giải pháp khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nhất là các địa bàn trọng điểm, vùng sâu vùng xa có tiềm năng du lịch; tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực xã hội cho phát triển du lịch.

Phát triển thị trường trong nước và trong tỉnh, tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

- Tập trung phát triển, khai thác thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có sức cạnh tranh cao, có giá trị gia tăng cao hoặc các nhóm sản phẩm có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát tốt nhập khẩu. Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền về các Hiệp định FTA đã ký kết, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định TPP,...

5. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, chú trọng hiệu quả phát triển hướng tới phát triển kinh tế xanh, bền vững:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Tập trung xây dựng, hoàn thiện các hệ thống quan trắc; tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm.

Thực hiện các hành động tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tập trung bảo vệ môi trường và giảm thiểu phát khí thải đối với các doanh nghiệp công nghiệp, đặc biệt là các ngành có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao.

Xây dựng Chương trình, kế hoạch hành động triển khai Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017; đồng thời, tiếp tục đầu tư một số dự án thuộc Chương trình ứng phó biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp, hệ thống xử lý nước thải đô thị tại thành phố Biên Hòa; tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến môi trường, trong đó có quy hoạch

xử lý chất thải rắn, quy hoạch vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung.

Tiếp tục quản lý, bảo vệ và duy trì tốt công tác phát triển rừng; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và năng lực của các cơ quan chức năng, cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ về môi trường.

6. Phát triển hệ thống an sinh xã hội và tăng cường công tác bảo vệ sức khỏe Nhân dân

Thực hiện các chính sách giải quyết việc làm gắn thị trường lao động. Ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi với người có công với cách mạng, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Đẩy nhanh việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thu nhập thấp; tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ triển khai các Đề án, Chương trình Cấp nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn; thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực phát triển vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thiên tai.

Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tập trung củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng; chủ động tốt công tác phòng, chống dịch bệnh không để dịch bệnh lớn xảy ra; từng bước kiểm soát các bệnh lây nhiễm. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; thực hiện tốt các quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Phát triển y tế ngoài công lập, hình thành các cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm quản lý môi trường y tế.

7. Phát triển văn hóa thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, đậm đà bản sắc dân tộc; đồng thời khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật.

- Thực hiện tốt chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bảo đảm việc thực hiện các quyền của trẻ em; đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên. Phát triển phong trào thể dục, thể thao.

- Thực hiện tốt chính sách về dân tộc và tôn giáo; tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện.

8. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính Nhà nước, phòng chống tham nhũng, lãng phí:

Tăng cường các biện pháp triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Kế hoạch cải cách hành chính

nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp tục thực hiện tốt chính quyền điện tử trong giải quyết các thủ tục hành chính.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; tập trung thanh tra, kiểm tra các vấn đề được quan tâm trong các lĩnh vực giao thông, đất đai bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi, tài nguyên khoáng sản, các dự án đầu tư theo hình thức PPP, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài,...

Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hạn chế thấp nhất tình trạng khiếu nại đông người, phức tạp kéo dài.

9. Tiếp tục nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đảm bảo xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ tỉnh.

Kết hợp phát triển kinh tế và bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp giữ vững an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

Chủ động xây dựng các phương án, kế hoạch đảm bảo an ninh quốc gia trên các lĩnh vực, địa bàn, mục tiêu trọng điểm. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, phòng chống nội gián, chống “Diễn biến hòa bình”, tác động “chuyển hóa”, “tự diễn biến” của các thế lực thù địch. Giải quyết ổn định những vấn đề phức tạp về an ninh xã hội, không để trở thành “điểm nóng”.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông theo chủ đề văn hóa giao thông, lực lượng chức năng tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, nhất là các hành vi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông.

Tuyên truyền và phát động sâu rộng phong trào toàn dân phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở và lực lượng chuyên nghiệp đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng, nhất là ở những địa bàn trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao.

10. Tăng cường các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai với các địa phương, tổ chức trong nước và nước ngoài. Chủ động liên kết với các địa phương trong vùng, nhất là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng Đông Nam Bộ trong việc xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch. Tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu, tuyên truyền phổ biến và xây dựng kế hoạch thực hiện các Hiệp định thương mại tự do - FTA, hiệp định TPP nước ta đã ký kết, chủ động nghiên cứu các hiệp định thương mại tự do nước ta đang đàm phán để chủ động khai thác có hiệu quả những cơ hội và giảm thiểu, ứng phó những tác động bất lợi.

11. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, chủ trương

của đảng và Nhà nước về bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/01/2017 của Tỉnh ủy và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2018. Kính báo cáo Thường trực Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Giám đốc các sở, ban ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, TX .LK, TP.BH;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng.

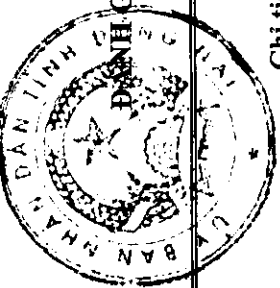
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái

Đinh Quốc Thái

PHỤ LỤC KINH TẾ - XÃ HỘI
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU THEO NGHỊ QUYẾT 06-NQ/TU NGÀY 11/01/2017
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA X



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2017 (Theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 07/01/2016)	Kết quả thực hiện 9 tháng 2017	Dự ước thực hiện cả năm 2017	Đánh giá	Mục tiêu 2018	Mục tiêu 2016-2020 (Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/10/2015)
I Về kinh tế								
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP theo phương pháp mới)	%	8-9	-	8	Đạt	8-9	8-9
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	83-84	-	-	Đạt	94-96	
3		USD	3.700 - 3.750	-	-	Đạt	4.128 - 4.215	5.300 - 5.800
4	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	%	7-9	11	13,5	Vượt	7-9	9-11
5	Tổng thu ngân sách	1.000 tỷ đồng	78-80	58,1	80,4	Đạt	95-97	400-420
6	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm	%GRDP						
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trong năm	Tỷ đồng	48.409	30.123,7	48.280	Đạt	Đạt dự toán được giao	17-18
	Số huyện đạt chuẩn nông thôn mới (hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới) trong năm	Số xã	12	8	12	Đạt	8	80% xã
		Số xã	5	-	8	Đạt	5	15% xã đạt chuẩn NTM NC
		Số huyện	2	-	2	Đạt	3	80% đơn vị cấp huyện
II Về môi trường								
	Thu gom và xử lý chất thải y tế	%	100	100	100	Đạt	100	100
	Thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	97	97	97	Đạt	98	100
	Thu gom và xử lý chất thải công nghiệp không nguy hại	%	100	100	100	Đạt	100	100
7	Thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó đảm bảo tỷ lệ rác thải tro chôn lấp từ 15% trở xuống (rác thải sinh hoạt sau khi đã xử lý)	%	96	99, trong đó tỷ lệ rác thải tro chôn lấp là 63%	99, trong đó tỷ lệ rác thải tro chôn lấp là 60%	Đạt	98 (trong đó đảm bảo tỷ lệ rác thải tro chôn lấp 52% trở xuống (rác thải sinh hoạt sau khi đã xử lý)	100

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2017 (Theo Nghị quyết số 06-NQ/TTU ngày 07/01/2016)	Kết quả thực hiện 9 tháng 2017	Dự ước thực hiện cả năm 2017	Đánh giá	Mục tiêu 2018	Mục tiêu 2016-2020 (Theo Nghị quyết số 01-NQ/TTU ngày 22/10/2015)	
8	Tỷ lệ KCN đang hoạt động có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường	%	100	100	100	Đạt	100	-	
	Tỷ lệ KCN có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động	%	100	100	100	Đạt	100	-	
9	Tỷ lệ che phủ cây xanh	%	56	56	-	Đạt	56	52	
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	29,76	29,76	-	Đạt	29,76	29,76	
III Về an sinh xã hội									
10	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,06%	-	1,06	Đạt	1,05	Đến năm 2020 giảm còn 1%	
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,4% (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều mới)	-	0,3	Đạt	0,2	Giảm còn dưới 1% (theo chuẩn nghèo của gd 2016 2020)	
12	Giảm tỷ lệ lao động không có việc làm ở khu vực đô thị	%	2,4	-	2,4	Đạt	dưới 2,4	giảm xuống còn 2,4%	
13	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi	%	8,6	-	8,6	Đạt	8,4	giảm còn 8%	
14	Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi	%	24	-	24	Đạt	23,5	giảm còn 23%	
15	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2016	%	79-80		82,5	Đạt	85,2	80	
16	Số Bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	7,5		7,5	Đạt	8	8,5	
	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	27,5	-	27,5	Đạt	27,9	30	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2017 (Theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 07/01/2016)	Kết quả thực hiện 9 tháng 2017	Dự ước thực hiện cả năm 2017	Đánh giá	Mục tiêu 2018	Mục tiêu 2016-2020 (Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/10/2015)
17	Tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch	%	Trên 99	99,1	Đạt	Đạt	Trên 99	
	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quốc gia	%	65	63	Đạt	Đạt	70	đến năm 2020 80% hộ dân nông thôn
IV	Về văn hóa, giáo dục - đào tạo							
	Tỷ lệ áp, khu phố văn hóa	%	Trên 90	-	Trên 90	Đạt	Trên 90	Trên 95%
18	Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa	%	Trên 98	-	Trên 98	Đạt	Trên 98	Trên 98% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn hộ gia đình giữ vững và phát huy danh hiệu GDVH
	Tỷ lệ cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa	%	100	-	100	Đạt	100	-
	Tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa	%	72	-	72	Đạt	72	-
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	71	72,01	72,19	Đạt	76	-
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%	56	55,78	56,12	Đạt	59	65
19	Tỷ lệ lao động đào tạo (học sinh, sinh viên) được đào tạo từ trung cấp nghề trở lên	%	16-17	15,84	22,5	Đạt	24 (Tinh số liệu tuyển sinh (kể cả các trường từ ngành GDĐT chuyển sang năm 2017)	20
V	Về Quốc phòng - an ninh							
20	Hoàn thành chỉ tiêu giao quân Quân khu giao		Hoàn thành	Hoàn thành		Đạt	Hoàn thành	Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân
21	Giám số vụ tội phạm hình sự	%	5-7	7,3	5,1	Đạt	5-7	-
22	Giám số vụ, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông	%	5-10	7,38	5,4	Đạt	5-10	-

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu 2017 (Theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 07/01/2016)	Kết quả thực hiện 9 tháng 2017	Dự ước thực hiện cả năm 2017	Đánh giá	Mục tiêu 2018	Mục tiêu 2016-2020 (Theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/10/2015)
23	Xử lý tin báo, tố giác tội phạm	%	90	89	Trên 90	Đạt	90	-
	Tỷ lệ điều tra, khám phá các loại án	%	Từ 70% trở lên	74,42	72,5	Đạt	Từ 75% trở lên	-
	Tỷ lệ điều tra, các loại trọng án	%	Từ 95% trở lên	94,43	96	Đạt	trên 95%	-